

Số: 20/NQ-HĐQT-GS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru
(Hình thức lấy ý kiến, theo văn bản số 18/HĐQT-GS)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU

Căn cứ Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thể thao Ngôi sao;

Căn cứ Nghị quyết 15/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/3/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ văn bản số 18/HĐQT-GS ngày 18/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc lấy ý kiến Hội đồng quản trị;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị ngày 21/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các nội dung đã lấy Phiếu ý kiến thành viên HĐQT, BKS theo văn bản số 18/HĐQT-GS ngày 18/4/2022, gồm 05 (bốn) nội dung sau:

1. Nội dung 1: Thống nhất báo cáo số 60/GS-BC ngày 15/4/2022 của Tổng giám đốc Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh Quý I/2022 và kế hoạch, giải pháp thực hiện quý II/2022.

2. Nội dung 2: Thống nhất báo cáo số 02/GS-BC ngày 15/4/2022 của Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru về hoạt động của Ban Kiểm soát Quý I năm 2022.

3. Nội dung 3: Thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru đối với ông Nguyễn Văn Trọng. Giao Ban điều hành công ty chỉ đạo các phòng, ban có liên quan thực hiện theo đúng quy định.

4. Nội dung 4: Thống nhất chủ trương bổ nhiệm chức danh Giám đốc chi nhánh Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru tại Hà Nội đối với ông Lưu Quang Bình. Giao Ban điều hành công ty chỉ đạo các phòng, ban có liên quan thực hiện theo đúng quy định.

5. Nội dung 5: Các nội dung, đề xuất thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT: Giao ban điều hành tiếp tục chỉ đạo và đôn đốc các bộ phận có liên quan thực hiện xây

dụng, rà soát các điều lệ, nội quy, quy chế công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Tập đoàn, tổ chức biên soạn nội dung trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt.

Điều 2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc, CT.Công Đoàn;
- Lưu VT, TK.HĐQT.



Số: 60 /GS-BC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2022 Và kế hoạch, giải pháp thực hiện quý II/2022

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2022; Kế hoạch, giải pháp thực hiện quý II/2022 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2022

Quý I/2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới duy trì đà hồi phục, các hoạt động sản xuất kinh doanh được đẩy mạnh, chuỗi cung ứng toàn cầu bắt đầu khởi thông. Tuy nhiên, xung đột giữa Nga – Ucraina đã tạo ra một cuộc khủng hoảng lớn, giá các loại hàng hóa trên thị trường thế giới tăng cao, đặc biệt là giá dầu thô, khí đốt tăng mạnh, tạo áp lực lạm phát.

Trong nước, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế để không lỡ nhịp với đà phục hồi của kinh tế thế giới. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã tạo động lực khôi phục và phát triển kinh tế nhanh. Kinh tế nước ta ba tháng đầu năm 2022 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, hầu hết các ngành, lĩnh vực có xu hướng phục hồi và tăng trưởng trở lại.

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen Công ty đã chỉ đạo quyết liệt các đơn vị thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho công ty. Kết quả đạt được của các lĩnh vực trong quý I năm nay như sau:

1. Công tác sản xuất

- Tăng cường công tác quản lý trên từng công đoạn sản xuất, chú trọng nâng cao vai trò quản lý các đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ trọng lượng bóng và tỷ lệ phế phẩm.
- Tiếp tục thực hiện việc làm mới các sản phẩm bóng nội địa, loại bỏ các công đoạn không cần thiết, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Sắp xếp lại giờ làm việc một số bộ phận sản xuất (keo ruột bóng, luyện kín...) tránh giờ cao điểm nhằm tiết kiệm chi phí điện năng trong sản xuất.
- Tổ chức sản xuất hợp lý, hạn chế các phát sinh lương thời gian và việc tăng ca, tăng giờ không hợp lý.



- Phát động phong trào tiết kiệm vật tư, nguyên liệu, điện năng; phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hạ giá thành trong sản xuất.

*** Kết quả sản xuất:**

Số TT	Chủng loại	ĐVT	Quý I năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Quý I	TH/KH 2022	2022/21
1	Bóng Cao su	Quả	174.605	806.000	242.815	30,13	139,07
2	Bóng dán	"	27.090	106.000	26.169	24,69	96,60
3	Bóng khâu	"	10.135	48.000	10.928	22,77	107,82
Tổng cộng		Quả	211.830	960.000	279.912	29,16	132,14

2. Công tác kinh doanh

- Thị trường nội địa:

+ Ngay từ đầu năm công ty đã tiến hành rà soát, củng cố các đại lý bán hàng trên toàn quốc. Hệ thống bán hàng, phân phối sản phẩm của công ty luôn được củng cố và mở rộng. Hoàn thiện việc mở kênh bán hàng thương mại điện tử trên Lazada.

+ Tăng cường công tác thị trường, nâng cao vai trò trách nhiệm của bộ phận bán hàng gắn với cho từng cá nhân.

+ Tiếp tục nâng cao thương hiệu sản phẩm và hình ảnh của công ty trên thị trường, công ty thực hiện tài trợ các giải thi đấu do Liên đoàn Bóng rổ Tp.HCM, Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam tổ chức, Hội thao các tỉnh thành và các giải thể thao phong trào.

- Thị trường xuất khẩu: Được củng cố và dần ổn định, sản phẩm xuất khẩu của công ty chủ yếu là các chủng loại Bóng Cao su (chiếm 52% tổng sản lượng). Xuất khẩu chủ yếu vào các nước: Mỹ, Nam Phi, Nhật, Đài Loan, Bỉ... (thị trường Mỹ chiếm 73% tổng sản lượng xuất khẩu).

*** Sản lượng tiêu thụ và doanh thu:**

Số TT	Chủng loại	ĐVT	Quý I năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				KH năm	Quý I	TH/KH2022	2022/21
I	Sản lượng tiêu thụ	Quả	191.922	960.000	276.906	28,84	144,28
1	Bóng Xuất khẩu	"	84.506	479.500	144.971	30,23	171,55
2	Bóng Nội địa	"	107.416	480.500	131.935	27,46	122,83
II	Doanh thu	Tr.đồng	17.968	76.699	22.953	29,93	127,74
1	Doanh thu Bóng	"	13.368	64.049	18.234	28,47	136,40
1.1	Bóng Xuất khẩu	"	3.855	24.085	7.141	29,65	185,24
1.2	Bóng Nội địa	"	9.513	39.964	11.093	27,76	116,61
2	Doanh thu cao su	"	4.365	12.000	4.445	37,04	101,83
3	Doanh thu khác	"	235	650	274	42,15	116,60

3. Công tác tài chính, kế toán

* Các khoản phải thu ngắn hạn: 16.957.815.733 đồng. (Trong đó: phải thu khách hàng: 12.456.878.686 đồng)

- * *Hàng tồn kho*: 12.527.328.553 đồng, bằng 100,19% so với đầu năm. Trong đó:
 - + Nguyên vật liệu: 5.100.545.905 đồng, bằng 138% so với đầu năm, tăng 1.407.485.577 đồng.
 - + Công cụ dụng cụ, bao bì luân chuyển: 902.927.298 đồng bằng 103% so với đầu năm, tăng 24.757.712 đồng.
 - + Chi phí sản xuất dở dang: 3.317.915.776 đồng, bằng 66% so với đầu năm, giảm 1.688.428.380 đồng. (chủ yếu giảm do cuối năm 2021 có sản phẩm dở dang đơn hàng xuất khẩu trong tháng 01/2022).
 - + Thành phẩm: 2.634.356.435 đồng, bằng 102% so với đầu năm, tăng 39.322.607 đồng.
 - + Hàng hóa: 120.071.000 đồng, bằng 205% so với đầu năm, tăng 61.383.000 đồng (chủ yếu là túi xách đựng bóng Boccica).
 - + Hàng gửi bán (Chi nhánh Hà Nội): 451.512.139 đồng, bằng 166% so với đầu năm, tăng 179.563.878 đồng.

* *Phân tích giá thành*:

Giá vốn trong kỳ tăng hơn kế hoạch do chi phí nhân công tăng. Công ty phải trả các khoản tiền lương ngày Lễ Tết, chi tiền Tết âm lịch cho người lao động; các chi phí NVL tương đương giá kế hoạch đề ra.

4. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương

4.1 Về lao động, tiền lương và thu nhập

- Tổng số lao động có mặt đến ngày 31/3/2022: 136 người, tăng 03 người so với năm 2021.

- Tổng số lao động bình quân quý I/2022: 135 người, tăng 06 người so với năm 2021. Trong đó:

+ *Người quản lý*: 05 người

+ *Lao động gián tiếp*: 35 người, tăng 01 người so với năm 2021

+ *Lao động trực tiếp SXKD*: 95 người, tăng 05 người so với năm 2021

- Tiền lương bình quân CNCNV: 8.575.000 đồng/người/tháng, bằng 102% so với năm 2021.

- Thu nhập bình quân CBCNV: 10.155.000 đồng/người/tháng, bằng 108% so với năm 2021.

4.2. Về chế độ chính sách người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, chi tiền ăn ca cho người lao động với một suất ăn 20.000 đồng/người/ca. Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật và các chế độ chính sách khác cho người lao động đúng theo quy định.

5. Kết quả sản xuất kinh doanh

63464
CÔNG TY
PHÂN
THAO
SAO GI
TP. HỒ

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH(%)
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	76.699.000.000	22.953.423.542	29,93
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.596.764.181	827.859.773	23,02
3	Doanh thu thuần bán hàng & CCDV	73.102.235.819	22.125.563.769	30,27
4	Giá vốn hàng bán	54.143.235.819	18.247.044.883	33,70
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	18.959.000.000	3.878.518.886	20,46
6	Doanh thu hoạt động tài chính	0	523.316	
7	Chi phí tài chính	1.080.000.000	162.745.099	15,07
8	Chi phí bán hàng	6.342.000.000	895.693.126	14,12
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.019.000.000	2.434.542.475	24,30
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	1.518.000.000	386.061.502	25,43
11	Thu nhập khác	0	0	-
12	Chi phí khác	0	0	-
13	Lợi nhuận khác	0	0	-
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.518.000.000	386.061.502	25,43
15	Chi phí Thuế TNDN hiện hành	303.600.000	0	-
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	1.214.400.000	386.061.502	31,79

6/ Những nguyên nhân và tồn tại, hạn chế

- Lực lượng lao động tham gia sản xuất kinh doanh thiếu ổn định do bị nhiễm Covid-19 nhiều, gây khó khăn trong công tác điều hành sản xuất.

- Các điểm gia công bóng khâu năng lực sản xuất hạn chế nên sản lượng chưa cung cấp đủ theo nhu cầu khách hàng và thị trường.

- NVL đầu vào, nhất là các nguyên liệu có nguồn gốc từ dầu mỏ như hóa chất, màu... tăng cao và biến động lớn làm khó dự đoán và có nguy cơ đứt gãy.

- Sức khỏe của NLĐ giảm đáng kể thời hậu Covid làm ảnh hưởng đến năng suất lao động.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2022

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022				(%)
			KH năm	TH Quý 1	KH quý 2	Lũy kế ỨTH	ỨTH/KH
1	Sản lượng sản xuất	Quả	960.000	279.912	250.000	529.912	55,20
a	Bóng cao su	"	806.000	242.815	210.000	452.815	56,18
b	Bóng dán	"	106.000	26.169	28.000	54.169	51,10
c	Bóng khâu	"	48.000	10.928	12.000	22.928	47,77
2	Sản lượng tiêu thụ	"	960.000	276.906	240.000	516.906	53,84
a	Xuất khẩu	"	479.500	144.971	105.000	249.971	52,13
b	Nội địa	"	480.500	131.935	135.000	266.935	55,55
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	76.699	22.953	19.200	42.153	54,96
3.1	Doanh thu Bóng	"	64.049	18.234	16.500	34.734	54,23
a	Bóng Xuất khẩu	"	24.085	7.141	5.500	12.641	52,48
b	Bóng Nội địa	"	39.964	11.093	11.000	22.093	55,28
3.2	Doanh thu cao su	"	12.000	4.445	2.500	6.945	57,88
3.3	Doanh thu cao khác	"	650	274	200	474	72,92
4	L/nhuận trước thuế	"	1.518	386	380	766	50,46

III. Các giải pháp thực hiện

1/ Công tác sản xuất

- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình các công đoạn sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm. Tổ chức sản xuất hợp lý, tăng năng suất lao động.

- Thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong từng bộ phận và từng người lao động trên các lĩnh vực nhằm kiểm soát tốt giá thành sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp kỹ thuật để giảm thời gian lưu hóa bóng cao su, kiểm soát trọng lượng bóng ở mức tối thiểu theo tiêu chuẩn.

- Nâng cao năng lực sản xuất bóng dán và điểm gia công bóng khâu tay (Bóng Boccia) để đáp ứng yêu cầu đơn hàng.

- Hoàn thiện quy trình sản xuất các chủng loại sản phẩm mới như đồ chơi thú cưng bơm hơi, bóng nặng (medicine ball)... vì đã có đơn hàng.

2/ Công tác kinh doanh

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng thông qua kênh bán hàng thương mại điện tử và các kênh khác, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch tiêu thụ sản phẩm. Mở gian hàng chính thức bán sản phẩm GERU trên Lazada, Shopee.. từ ngày 01/4/2022.

- Làm tốt công tác thị trường, phát triển sản phẩm mới, đa dạng mẫu mã sản phẩm, nâng cao thương hiệu sản phẩm công ty.

- Dự báo tình hình thị trường kịp thời để có giải pháp về sản xuất kinh doanh, khách hàng... nhằm đảm bảo kế hoạch lợi nhuận.

- Tăng thị phần khu vực phía Bắc, lấy thị trường Hà Nội làm trung tâm, lấy sản phẩm bóng rổ làm mục tiêu phát triển.

3/ Công tác khác

- Tiếp tục củng cố, sắp xếp lại các bộ phận quản lý và người lao động cho hiệu quả.

- Đoàn kết nội bộ, động viên người lao động bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Đề phát triển thị trường phía Bắc đề xuất bổ nhiệm Ông Lưu Quang Bình làm Giám đốc chi nhánh Công ty tại Hà Nội.

Trên đây là các nội dung cơ bản về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2022 và kế hoạch, giải pháp thực hiện Quý II/2022. Kính trình Hội đồng quản trị Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban Kiểm soát Cty
- Lưu: VT



Trần Văn Hạnh



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỂ THAO
NGÔI SAO GERU**

Số: 02/GERU-BKS 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CTY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU QUÝ 1 NĂM 2022**

Kính gửi : - Hội đồng Quản trị Công ty

Ban Kiểm soát xin báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru; hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru quý 1 năm 2022 như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Quý 1 năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc có các hoạt động sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
- Đã thực hiện thỏa thuận quyết toán tiền lương năm 2021 với Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
- Chuẩn bị các thủ tục, nội dung cho họp Đại hội đồng cổ đông năm 2022 theo quy định của Luật doanh nghiệp

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 1 năm 2022

Các chỉ tiêu	ĐVT	Quý 1 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	2022/2021
I. Sản lượng sản xuất	Quả	211.830	960.000	279.912	29,16%	132,14%
- Bóng cao su	"	174.605	806.000	242.815	30,13%	139,07%
- Bóng khâu	"	10.135	48.000	10.928	22,77%	107,82%
- Bóng dán	"	27.090	106.000	26.169	24,69%	96,60%
II. Sản lượng tiêu thụ	Quả	191.922	960.000	276.906	28,84%	144,28%
- Nội địa	"	107.416	480.500	131.935	27,46%	122,83%
- Xuất khẩu	"	84.506	479.500	144.971	30,23%	171,55%
- Cao su	Tấn	100,80	300	100,80	33,60%	100,00%
III. Kết quả kinh doanh						
1. Doanh thu		17.116.402	73.102.236	22.126.086	30,27%	129,27%
+ Doanh thu bán hàng	1.000đ	17.967.960	76.699.000	22.953.423	29,93%	127,75%
Doanh thu hàng thể thao	1.000đ	13.603.320	64.699.000	18.508.143	28,61%	136,06%
+ Doanh thu tài chính	"	460	-	523		
- Các khoản giảm trừ doanh thu		(852.018)	(3.596.764)	(827.860)	23,02%	97,16%
2. Chi phí		16.903.599	71.584.236	21.740.025	30,37%	128,61%
a. Giá vốn hàng bán	"	13.422.208	54.143.236	18.247.045	33,70%	135,95%
Giá vốn hàng thể thao	"	9.067.648	41.643.236	13.811.845	33,17%	152,32%
b. Chi phí bán hàng	"	1.102.349	6.342.000	895.693	14,12%	81,25%
c. Chi phí QLDN	"	2.019.018	10.019.000	2.434.542	24,30%	120,58%
d. Chi phí tài chính	"	223.825	1.080.000	162.745	15,07%	72,71%
e. Chi phí khác	"	136.199				
3. Lợi nhuận trước thuế	:	212.803	1.518.000	386.061	25,43%	181,42%
4. Thuế TNDN 20%	"	42.561	303.600	77.212	25,43%	181,42%
5. Lợi nhuận sau thuế	"	170.242	1.214.400	308.849	25,43%	181,42%

* Sản lượng sản xuất quý 1/2022 đạt 29,16% kế hoạch năm bằng 132,14% so với cùng kỳ năm 2021.

- Trong các sản phẩm sản xuất tại Công ty sản phẩm chủ lực là bóng cao su tăng nhiều nhất cụ thể: tăng 68.210 quả, tăng 39,07% so với cùng kỳ năm 2021 và bằng 30,13% so với kế hoạch năm 2022.

- Sản phẩm bóng khâu của công ty giảm 921 quả, giảm 3,4% so với cùng kỳ năm 2021, bằng 24,69% so với kế hoạch năm 2022.

- Sản phẩm bóng dán của Công ty tăng 793 quả, tăng 7,82% so với cùng kỳ năm 2021, bằng 24,69% kế hoạch năm 2022.

Tình hình sản xuất đạt được 29,16% kế hoạch năm do tình hình thế giới cũng như trong nước đang trên đà phục hồi kinh tế, các chương trình hoạt động thể thao đã trở lại, các trường học đã đi học trở lại nên sản lượng khách hàng đặt hàng tăng dẫn đến sản xuất trong quý 1 tăng theo. Người lao động cũng cố gắng thực hiện sản xuất nhằm tăng thu nhập.

- Trong quý 1/2022 công ty đang tiến hành nghiên cứu đưa ra thị trường các sản phẩm mới trong giai đoạn thăm dò khách hàng. Ngoài ra, Ban điều hành công ty tiếp tục cải tiến công nghệ, giảm thời gian lưu hóa, kiểm soát tốt trọng lượng bóng, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng nhằm giảm tỷ lệ hư hỏng đến mức thấp nhất. Cụ thể:

Phế phẩm trong quá trình sản xuất đối với bóng cao su như sau:

+ Ruột chưa vá (hư hỏng lần đầu chưa khắc phục) là: 9.912 cái với tỷ lệ hư là 3,9% giảm 0,52% so với năm 2021, tỉ lệ hư hỏng sau khi khắc phục lỗi là 4.205 cái với tỉ lệ hư là: 1,66% giảm 0,2%, so với năm 2021.

+ Bóng hủy, bóng B là: 2.215 quả , tỷ lệ hủy là 0,95% giảm 0,16% so với năm 2021.

+ Chi phí cho sản phẩm hư, xì ruột và thành phẩm quý 1/2021 là: **93.140.920 đồng.**

Phế phẩm trong quá trình sản xuất bóng dán với tổng chi phí 14.435.674 đồng cụ thể như sau:

+ Ruột hư xì tại bóng dán: 246 cái tương đương chi phí : 1.418.190 đồng

+ Trung thai hư, xì : 285 cái tương đương chi phí: 6.897.418 đồng

+ Bóng thành phẩm hủy: 66 quả, tỷ lệ phế phẩm: 0,25% tương đương 7.538.256 đồng

* Sản lượng tiêu thụ quý 1/2022 đạt 28,84% kế hoạch năm, bằng 144,28% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: xuất khẩu đạt 30,23% kế hoạch năm, tăng 71,55% so với cùng kỳ 2021, nội địa đạt 27,46% kế hoạch năm, tăng 22,83% so với năm 2021. Từ các số liệu trên cho thấy quý 1/2022 sản lượng tiêu thụ cả nội địa và xuất khẩu đều tăng.

* Doanh thu thuần quý 1/2022 là: 22,953 tỷ đồng, đạt 29,9% kế hoạch năm bằng 134,1% so với cùng kỳ năm 2021 tăng 5,837 tỷ đồng (trong đó chủ yếu từ kinh doanh bóng thể thao).

* Lợi nhuận quý 1/2022 là: 386 triệu đồng bằng 25,4% kế hoạch, bằng 182,07% so với cùng kỳ 2021, tương đương tăng 174 triệu đồng, các nguyên nhân ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:

+ Giá vốn hàng bán của sản phẩm hàng thể thao tăng 52,32% so với năm 2021 nhưng doanh thu chỉ tăng 36,06% dẫn đến lợi nhuận không tăng tương ứng tỉ lệ tăng doanh thu.

+ Chi phí bán hàng:

Khoản mục chi phí	Kế hoạch	Năm 2021		Năm 2022		So sánh (%)		
		Quý 1	Lũy kê	Quý 1	Lũy kê	Quý 1-2022/2021	TH/KH	TH/2021
Chi phí nhân viên	1.324,201	378,483	378,483	302,425	302,425	79,9%	22,8%	79,9%
Vật liệu bao bì	2.045,452	138,001	138,001	211,558	211,558	153,3%	10,3%	153,3%
Dụng cụ, đồ dùng	50,000		0,000	15,000	15,000		30,0%	
Chi phí quảng cáo, hoa hồng	1.560,000	186,888	186,888	53,124	53,124	28,4%	3,4%	28,4%
Chi phí bằng tiền	612,347	187,329	187,329	102,943	102,943	55,0%	16,8%	55,0%
Chi phí vận chuyển	750,000	211,648	211,648	210,643	210,643	99,5%	28,1%	99,5%
Cộng	6.342,000	1.102,349	1.102,349	895,693	895,693	81,25%	14,12%	81,25%

Tổng chi phí bán hàng quý 1: 895 triệu đồng, giảm 18,75% cùng kỳ, bằng 14,12% so với kế hoạch năm. Từ các khoản mục chi phí cho thấy chi phí nhân viên giảm 20,1% so với cùng kỳ, tuy nhiên chi phí vật liệu bao bì tăng 53,3% so với cùng kỳ 2021, chi phí vận chuyển tương đương cùng kỳ 2021.

+ Chi phí quản lý:

Khoản mục chi phí	Kế hoạch	Năm 2021		Năm 2022		So sánh (%)		
		Quý 1	Lũy kê	Quý 1	Lũy kê	Quý 1-2022/2021	TH/KH	TH/2021
Chi phí nhân công	5.643,008	1.180,439	1.180,439	1.654,328	1.654,328	140,15%	29,32%	71,35%
Dụng cụ, đồ dùng	240,000	104,528	104,528	102,232	102,232	97,80%	42,60%	102,25%
Khấu hao TSCĐ	300,000	81,735	81,735	70,103	70,103	85,77%	23,37%	116,59%
Thuế, phí	675,000	171,330	171,330	168,330	168,330	98,25%	24,94%	101,78%
Chi phí dự phòng	900,000		0,000		0,000			
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.260,992	480,985	480,985	439,549	439,549	91,39%	19,44%	109,43%
Tổng cộng	10.019,000	2.019,017	2.019,017	2.434,542	2.434,542	120,58%	24,30%	82,93%

Tổng chi phí QL trong quý 1: 2,434 tỷ tăng 20,58% so với cùng kỳ 2021, trong đó chủ yếu tăng tại khoản mục: chi phí nhân công trong kỳ, chủ yếu tăng do chi phí trả tiền thưởng cho người lao động tết âm lịch, còn lại các chi phí còn lại đều giảm hơn so với cùng kỳ 2021.

+ Chi phí tài chính:

Khoản mục chi phí	Kế hoạch	Năm 2021		Năm 2022		So sánh (%)		
		Quý 1	Lũy kê	Quý 1	Lũy kê	Quý 1-2022/2021	TH/KH	TH/2021
Lãi vay	1.080,000	223,825	223,825	162,745	162,745	73%	15%	73%
Chênh lệch tỷ giá			0,000		0,000			
Tổng cộng	1.080,000	223,825	223,825	162,745	162,745	72,71%	15,07%	72,71%

Tổng chi phí tài chính quý 1/2022: 162 triệu đồng giảm 27% so với cùng kỳ 2021. Khoản chi phí lãi vay giảm do số dư nợ vay rong kỳ giảm hơn so với cùng kỳ 2021.

II/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THEO NGHỊ QUYẾT QUÝ 4 NĂM 2021 CỦA HĐQT

1/ Xây dựng, áp dụng phương án sản xuất và công cụ thống kê cho từng đơn hàng, từng chủng loại:

Ban điều hành đã xây dựng và thực hiện các công cụ thống kê cho phù hợp với từng đơn hàng cụ thể.

2/ Rà soát các tài liệu về điều lệ, nội quy, quy chế công ty phù hợp quy định của pháp luật và Tập đoàn:

Ban điều hành chưa bổ sung các quy chế để quản lý công ty cho từng bộ phận. Cụ thể: Bộ phận tổ chức hành chính chưa có quy chế tuyển dụng nhân sự, quy chế đào tạo. Bộ phận kế hoạch kỹ thuật chưa có quy chế mua hàng và quản lý kho, quy chế về quản lý về kỹ thuật. Bộ phận kinh doanh chưa có quy chế bán hàng. Bộ phận kế toán chưa rà soát các quy chế tài chính, quản lý công nợ theo quy định mới của Bộ Tài chính.

3/ Rà soát, hoàn thành đề án tái cấu trúc công ty giai đoạn 2021-2026 tầm nhìn 2030

Ban điều hành đang thực hiện.

4/ Xây dựng và duy trì tốt phong trào sáng kiến khoa học, giải pháp cải tiến kỹ thuật trong công ty

Ban điều hành ban hành quyết định 55/QĐ-GS thành lập Hội đồng khoa học kỹ thuật và công nghệ, có phát động phong trào 1 triệu sáng kiến do Tổng Liên đoàn Lao động phát động.

4/ Thực hiện rà soát và hoàn thiện các thủ tục theo quy định về việc trích lập dự phòng, tiếp tục theo dõi sát sao, quản lý tình hình công nợ, các khoản phải thu theo đúng quy định

Ban điều hành đã trích lập dự phòng cho khách hàng Olympic 79 triệu trong báo cáo tài chính năm 2021, năm 2022, dự kiến cuối năm mới thực hiện.

5/ Duy trì các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, xây dựng kịch bản sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình mới

Công ty thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch covid, sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn trong điều kiện bình thường mới.

6/ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022: Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông 2022.

Một số vấn đề khác của Công ty:

1/ Về tình hình tiền lương, các chế độ cho người lao động:

- Công ty đã thực hiện tiền lương quý 1 năm 2022: Tổng quỹ lương đã chi: 3,464 tỷ đồng tăng 577 triệu đồng so với năm 2021 do Công ty đã điều chỉnh tăng đơn giá các công đoạn và sản lượng sản xuất và doanh thu tiêu thụ trong quý 1/2022 tăng hơn so với năm 2021, trong đó:

+ Lương quản lý : 242 triệu đồng (5 người); Lương bình quân: 16,16 triệu đồng/người/tháng

+ Lương người lao động: 3,222 tỷ đồng(130 người); Lương bình quân: 8,261 triệu đồng/người/tháng.

+ Lương đóng BHXH: 2,566 tỷ đồng (132 người) giảm 8 người so với cùng kỳ năm 2021; Lương bình quân: 6,479 triệu đồng/người/tháng.

- Trong quý 1/2022, công ty đã làm thủ tục trả nợ 300 triệu tiền lương từ quỹ người lao động.

- Đề nghị Công ty thực hiện các chính sách chế độ cho người lao động đúng hướng dẫn của BHXH, Bộ lao động thương binh xã hội tránh trường hợp bị phạt và truy thu khi thanh kiểm tra sau này.

2/ Về hàng tồn kho:

CHUNG LOẠI	GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO		CHÊNH LỆCH	
	31-12-21	31/3/20122	%	GIÁ TRỊ
NGUYÊN VẬT LIỆU	3.693.060.328	5.100.545.905	138%	1.407.485.577
CÔNG CỤ DỤNG CỤ	878.169.586	902.927.298	103%	24.757.712
CHI PHÍ DỒ DANG	5.006.344.156	3.317.915.776	66%	(1.688.428.380)
THÀNH PHẨM	2.595.033.828	2.634.356.435	102%	39.322.607
HÀNG HÓA	58.688.000	120.071.000	205%	61.383.000
HÀNG GỬI BÁN	271.948.261	451.512.139	166%	179.563.878
TỔNG CỘNG	12.503.244.159	12.527.328.553	100%	24.084.394

Tổng mức tồn kho cuối quý là 12,527 tỷ, tương đương giá trị đầu năm cho thấy mức dự trữ hàng tồn kho không thay đổi chỉ chuyển chủng loại tồn kho trong kỳ.

D- KIẾN NGHỊ:

- HĐQT và Ban điều hành thực hiện kết luận của Lãnh đạo Tập đoàn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Xem xét đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh trên cơ sở tận dụng những cơ hội mà công ty đang có nhằm tăng doanh thu - lợi nhuận, đảm bảo thu nhập cho người lao động ngày càng tốt hơn.

- Tăng ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại trong sản xuất kinh doanh. Áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật để tăng năng suất và chất lượng. Đầu tư đổi mới thiết bị, cải tiến công nghệ.

- Tiếp tục bổ sung các quy chế tại các bộ phận nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản trong công ty để dễ dàng thực hiện.

- Duy trì việc xây dựng hình ảnh thương hiệu, công tác chính sách xã hội, các hoạt động của Đảng và các đoàn thể.

- Xem xét thời gian chốt danh sách cổ đông nhằm chi trả cổ tức theo đúng quy định – theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát quý 1 năm 2022, kính gửi Hội đồng Quản trị xem xét.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BTGD;
- Lưu BKS.



VÕ TRẦN THÚY TÂM